

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/DS-ST

Ngày: 13-09-2022

V/v tranh chấp tiền hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hồng Nhiếp;

Ông Vũ Xuân Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Trong các ngày 12 và ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp “Tiền hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm: 1978 (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1974 (có mặt).

Bà Nguyễn Bửu L1, sinh năm 1978 (vợ ông Ch).

Các đương sự cùng địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bà L1 ủy quyền cho ông Ch, văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 9 năm 2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 6 năm 2022, đơn khởi kiện bổ sung và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị L trình bày yêu cầu:

Bà Huỳnh Thị L là chủ hụi, vợ chồng ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Bửu L1 là hụi viên. Vợ chồng bà L1 tham gia 09 chân hụi của 03 dây hụi 1.000.000 đồng, loại hụi ai bỏ thăm cao thì hốt, chủ hụi có hưởng tiền cò. Cụ thể từng dây hụi như sau:

1/ Dây hụi mở ngày 30/7/2019 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng, có 70 chân,

một tháng khui 02 lần ngày 15 và 30 âm lịch hàng tháng, bà L1 và ông Ch vô 03 chân (gọi tắt đây 70), đã hốt hết 03 chân vào các ngày 15/7/2020, ngày 15/9/2020, ngày 30/11/2020. Tất cả 03 dây hui này bà L đều giao tiền hui đầy đủ cho vợ chồng bà L1, hui mãi ngày 15/5/2022 âm lịch (nhằm ngày 13/6/2022 dương lịch), dây hui này còn nợ 25 kỳ là 75.000.000 đồng.

2/ Dây hui mở ngày 30/12/2019 âm lịch, hui 1.000.000 đồng, có 64 chân, một tháng khui 02 lần vào ngày 15 và 30 âm lịch hàng tháng, vợ chồng bà L1 vô 03 chân (gọi tắt là đây 64), đã hốt hết 03 chân vào các ngày 15/7/2020, ngày 15/8/2020, ngày 15/10/2020. 03 chân hui này bà L đã giao đủ tiền hui cho vợ chồng bà L1, hui mãi ngày 15/7/2022 âm lịch (nhằm ngày 22/8/2022 dương lịch), tính đến mãi hui nợ 29 kỳ là 87.000.000 đồng.

3/ Dây hui mở ngày 30/6/2020 âm lịch, hui 1.000.000 đồng, có 68 chân, một tháng khui 02 lần vào ngày 25 và 30 âm lịch hàng tháng vợ chồng bà L1 tham gia 03 chân (gọi tắt đây 68), đã hốt hết 03 chân vào các ngày 15/7/2020, ngày 15/8/2020, ngày 15/10/2020; 03 chân hui này bà L đã giao đủ tiền hui cho vợ chồng bà L1, hui đến ngày 15/4/2023 âm lịch mới mãi, tính đến mãi hui bà L1, ông Ch còn nợ 47 kỳ là 141.000.000 đồng.

Tất cả các dây hui sau khi hốt có đóng lại hui chết, nhưng đến ngày 15 tháng 5 năm 2021 âm lịch thì đóng không đầy đủ, nên bà L1 có bao nhiêu tiền thì gửi bấy nhiêu, tổng cộng gửi 47.000.000 đồng, trừ chân mãi trước đó 14.000.000 đồng còn 33.000.000 đồng; đối trừ hui chưa đóng thì còn nợ 270.000.000 đồng. Nay yêu cầu vợ chồng bà L1 liên đới thanh toán 270.000.000 đồng.

Về lãi suất: Không yêu cầu.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Bửu L1 đồng trình bày ý kiến:

Vợ chồng ông Ch có tham gia hui do bà L làm chủ, 03 dây hui tham gia 09 chân. Vợ chồng bà L1 đã hốt hết 09 chân hui. Về ngày tháng năm khui hui, ngày hốt hui, ngày mãi hui như bà L trình bày là đúng toàn bộ.

Nợ hui theo biên bản hòa giải ngày 27/6/2022 của Tòa án, ông bà xác định nợ theo đơn kiện 183.000.000 đồng là đúng, nhưng chưa trừ 39.000.000 đồng đã gửi đóng cho bà L nên trừ còn nợ 144.000.000 đồng, tính đến nay nợ hui chết thêm 22.000.000 đồng (có trả 02 triệu) là 166.000.000 đồng và còn dây hui 68 chân còn 18 kỳ chưa mãi x 3 chân x 1.000.000 = 54.000.000 đồng, tổng cộng còn nợ là 220.000.000 đồng. Nay ông bà đồng ý liên đới thanh toán cho bà L 220.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị L trình bày: Tổng nợ hui của 03 dây hui là 303.000.000 đồng, trừ tiền gửi 39.000.000 đồng, cộng 02 triệu gửi sau thì còn nợ 262.000.000 đồng yêu cầu vợ chồng ông Ch liên đới thanh toán cho bà là 262.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn Ch trình bày: Ông xác định hụi khai sau 02 ngày mới đóng, nên ngày 30/5/2021 âm lịch gửi 5.000.000 đồng là của kỳ hụi ngày 15/5/2021 âm lịch. Theo đơn khởi kiện ông bà nợ 183.000.000 đồng, trừ 39.000.000 đồng gửi đóng nên còn nợ 144.000.000 đồng, cộng nợ hụi chết đến ngày hòa giải 25/8/2022 thêm 22.000.000 đồng và đây hụi 68 còn 18 kỳ chưa mãn 54.000.000 đồng, tổng cộng vợ chồng ông còn nợ 220.000.000 đồng, nay ông đồng ý liên đới với bà L1 thanh toán tiền hụi cho bà L là 220.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp

Bà Huỳnh Thị L khởi kiện bà Nguyễn Bửu L1 và ông Nguyễn Văn Ch yêu cầu thanh toán tiền hụi. Quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp tiền hụi”.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[2.1] Bà L khởi kiện đòi tiền hụi còn nợ của 09 chân hụi đối với vợ chồng bà L1; việc tham gia hụi và có nợ hụi được vợ chồng bà L1 thừa nhận, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền hụi: Bà L yêu cầu thanh toán tiền hụi 09 chân hụi của 03 đây hụi là 262.000.000 đồng. Vợ chồng bà L1, ông Ch thừa nhận có nợ tiền hụi, nhưng tính đến mãn các chân hụi là 220.000.000 đồng. Thấy rằng:

Theo tờ kê khai do vợ chồng bà L1 cung cấp đề ngày 27/6/2022 thì ông bà ngưng đóng hụi từ ngày 15/5/2021 âm lịch và ông bà bắt đầu đóng hụi bằng hình thức có bao nhiêu gửi bấy nhiêu (bút lục số 60 và 23). Như vậy, căn cứ vào thời gian ngừng đóng hụi tính đến mãn các đây hụi thì đây hụi 70 chân nợ 25 kỳ bằng 75.000.000 đồng, đây hụi 64 chân nợ 29 kỳ bằng 87.000.000 đồng, đây hụi 68 nợ 47 kỳ bằng 141.000.000 đồng, tổng cộng là nợ 303.000.000 đồng nên buộc trả là phù hợp.

[2.3] Đối với các khoản gửi đóng, tại phiên tòa bà L và ông Ch đều thống nhất là gửi 41.000.000 đồng nên số tiền này được trừ lại, số còn lại buộc vợ chồng bà L1 thanh toán tiếp cho bà L là 262.000.000 đồng.

Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà L, buộc vợ chồng bà L1, ông Ch liên đới thanh toán tiền hụi còn nợ 262.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, vợ chồng bà L1 chậm trả tiền còn phải chịu lãi suất, mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Vợ chồng bà L1, ông Ch cho rằng, từ năm 2021 và 2022 có đóng hụi cho bà L 39.000.000 đồng nhưng chưa được trừ ra, nếu trừ lại thì số tiền theo đơn khởi kiện 183.000.000 đồng trừ 39.000.000 đồng, còn 144.000.000 đồng, cộng thêm 22.000.000 đồng hụi chết đến ngày hòa giải và còn 18 kỳ hụi của đây hụi 68

chân, nên tổng cộng nợ 220.000.000 đồng, lời trình bày này không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ: Tại phiên tòa ông Ch cũng xác nhận, về thời gian mở hội, số chân hội có trong 03 dây hội và ngày ông bà ngưng đóng hội phù hợp với chứng cứ do ông bà cung cấp đã thể hiện, ông bà ngưng đóng hội từ ngày 17/5/2021 âm lịch (nghĩa là kỳ khai hội ngày 15/5/2021 âm lịch), tính đến ngày 09/6/2022 ngày gửi đơn kiện (nhằm ngày 11/5/2022 âm lịch) là nợ 24 kỳ hội chết của 03 dây hội nên phải đóng 216.000.000 đồng; từ ngày 09/6/2022 ngày gửi đơn kiện tính đến mãn hội thì dây hội 70 chân còn 01 kỳ là 3.000.000 đồng, dây hội 64 chân còn nợ 05 kỳ là 15.000.000 đồng (hai dây này đã mãn); dây hội 68 chân còn nợ 23 kỳ là 69.000.000 đồng, cộng là 87.000.000 đồng. Tổng cộng hai khoản là 303.000.000 đồng (216.000.000 đồng + 87.000.000 đồng), trừ khoản tiền gửi đóng 41.000.000 đồng là còn nợ 262.000.000 đồng. Do đó buộc ông bà liên đới thanh toán cho bà L khoản tiền hội này là phù hợp.

Về lãi suất: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Đối với khoản tiền hội chết chưa mãn của dây hội 68, tính đến ngày xét xử còn 16 kỳ mới mãn hội (tương đương 48.000.000 đồng), do phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ đóng hội, nguyên đơn phải trần hội cho bị đơn từ ngày 15/5/2021 âm lịch đến nay là 214.000.000 đồng (trần hội 255.000.000 đồng có gửi 41.000.000 đồng), làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn nên việc nguyên đơn yêu cầu thanh toán toàn bộ tính đến mãn hội là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch đối với phần yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể số tiền án phí phải chịu là $262.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 13.150.000 \text{ đồng}$, buộc vợ chồng bà L1 chịu án phí 13.100.000 đồng.

Bà L không phải chịu án phí có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hội, họ, biêu, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị L đối với bà Nguyễn Bửu L1, ông Nguyễn Văn Ch về việc thanh toán tiền nợ hội.

- Buộc bà Nguyễn Bửu L1 và ông Nguyễn Văn Ch liên đới thanh toán tiền hội cho bà L 262.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi hai triệu đồng).

Lãi suất: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng bà L1 chậm thanh toán tiền thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả đối với số tiền chậm thi hành án.

- **Về án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch vợ chồng bà L1 phải chịu đối với phần yêu cầu của bà L được chấp nhận, án phí phải chịu là 13.100.000 đồng.

Bà L không phải chịu án phí, bà có nộp tạm ứng án phí 4.575.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015592 ngày 09/6/2022 và 2.175.000 đồng theo Biên lai thu số 0015706 ngày 09/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính